TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Đồng và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thế Đ,** sinh năm 1980, tại thành phố H; nơi cư trú: Số 12, ngõ 5, khu N, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thị T; vợ là Trần Thị D, có 02 con;

Tiền án: Bản án số 13 ngày 14/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thế Đ 24 tháng tù về tội "cố ý gây thương tích" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2017).

Tiền sự: Ngày 29/10/2018, Công an phường T1, thành phố H quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 08/11/2018).

Nhân thân: Ngày 24/8/2006 bị Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 200.000 đồng (bị cáo nộp phạt năm 2006); ngày 06/5/2008 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 750.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 08/5/2008); bản án số 176 ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án này đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ1,** sinh năm 1979, tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã Kỳ Sơn (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đoàn Thị M; vợ là Phạm Thanh H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2005 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 500.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 26/9/2005); ngày 10/8/2016 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 15/8/2016); bản án số 176 ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bản án này đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Bùi Văn H,** sinh năm 1995, tại thành phố H; nơi cư trú: Số 14, ngõ 24A, khu N, phường T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị D; vợ là Ngọ Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 244 ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" (bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 26/01/2014).

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thành T,** sinh năm 1977, tại N, Hải Dương; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị U; vợ là Bùi Thị Bích P, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/4/2013 bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 07/5/2013).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H: Bà Nguyễn Thị Chi - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị hại: Anh Nguyễn Tất T2, sinh năm 1973 và chị Trương Thị H, sinh năm 1976; đều trú tại: Thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng: Ông Lã Văn C và bà Nguyễn Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/4/2019, Nguyễn Thành T đi xe máy Exiter (xe do T mượn của một người tên Sơn) chở Nguyễn Thế Đ đến nhà Bùi Văn H ở khu N, phường T1, thành phố H chơi. Tại đây, Đ thấy Nguyễn Văn Đ1 đang ngủ ở phòng khách nhà H nên đã gọi Đ1 dậy và nói "Dậy đi lang thang cho mát, ở nhà nóng lắm", Đ1, H, T hiểu ý Đ là rủ đi xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu nên đều đồng ý. H chở Đ1 bằng xe máy Exiter màu trắng không gắn biển số của H, T chở Đ bằng xe máy Exiter màu đỏ đen đi theo đường 391 về huyện T. Trên đường đi Đ1 nói "đi về khu vực huyện T có nhà để gỗ ngoài đường dễ lấy lắm". Khi cả nhóm đi đến thị trấn T, Đ1 và H đứng lại còn T chở Đ đi qua thị trấn T khoảng 2km thì T nhìn thấy bên rìa đường bên phải có 01 chiếc xe lôi kéo tự chế, Đ lấy chiếc xe lôi rồi cùng T quay trở lại khu vực Bưu điện thị trấn T gặp H và Đ1. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/4/2019, Đ, T, H và Đ1 đi đến xưởng gỗ của anh Nguyễn Tất Thuân ở thị tứ Q, xã Q, huyện T, Đ1 nói "ở đây có gỗ ngoài sân, không có ai trông đâu, vào xem thế nào", Đ1 xuống xe đi vào xưởng gỗ trước để quan sát. Đ1 thấy cửa xưởng gỗ không khóa, không có người trông coi và có nhiều tấm gỗ đã xẻ để ở ngoài hiên trước cửa xưởng nên đã bê một số tấm gỗ đó đi ra, Đ đẩy xe lôi vào, Đ1, Đ tiếp tục vào bê các tấm gỗ đã xẻ để lên xe lôi, T và H ngồi trên xe máy đỗ phía ngoài quan sát, cảnh giới. Khi lấy được đầy xe gỗ, Đ1 và Đ kéo xe lôi ra chỗ T và H. Đ ngồi sau xe máy của T kéo theo xe lôi gỗ, Đ1 bê ở tay một số tấm gỗ ngồi sau xe máy của H, cả nhóm chở gỗ về hướng thành phố H. Trên đường đi, Đ1 gọi điện cho ông Lã Văn Cẩn ở thôn B, xã Kỳ Sơn, huyện T để gửi nhờ gỗ (trước đó Đ1 đã gửi ở nhà ông Cẩn 15 tấm gỗ để làm nhà). Khi gửi gỗ, Đ1 nói với ông Cẩn gỗ do Đ1 mua để chuẩn bị làm nhà, ông Cẩn đồng ý cho Đ1 để nhờ gỗ nên cả nhóm đã bê gỗ để vào góc sân nhà ông Cẩn. Sau đó, Đ1, T, H, Đ lại tiếp tục quay lại xưởng gỗ của anh Thuân lấy 01 xe lôi gỗ nữa rồi chở về nhà ông Cẩn gửi. Gửi xong gỗ, cả bọn đi về nhà ngủ.

Ngày 14/4/2019, anh Nguyễn Tất Thuân phát hiện bị mất 92 tấm gỗ (loại gỗ lim Nam Phi) đã được xẻ thành tấm gồm: 85 tấm có kích thước (25x4x80)cm, 02 tấm

có kích thước (60x7x280)cm, 03 tấm có kích thước (25x7x200)cm, 02 tấm có kích thước (60x7x100)cm, tổng khối lượng gỗ là 1,140m^3. Anh Thuân đã có đơn trình báo vụ việc đến Công an huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu giữ 117 tấm gỗ và 01 chiếc xe lôi tại nhà ông Lã Văn Cẩn.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 25/9/2019, T ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 26/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 85 tấm gỗ lim Nam Phi, mỗi tấm có kích thước (25x4x80)cm = 0,680m^3; 02 tấm gỗ lim Nam Phi, mỗi tấm có kích thước (60x7x280) = 0,235m^2; 03 tấm gỗ lim Nam Phi, mỗi tấm có kích thước (25x7x200) = 0,105m^2; 02 tấm gỗ lim Nam Phi, mỗi tấm có kích thước (60x7x100) = 0,840m^2; Tổng khối lượng gỗ là 1,140m^3 có giá trị là 40.848.000 đồng (đã bao gồm công xẻ gỗ).

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTK ngày 26/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn H và Nguyễn Thành T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 30 tháng đến 33 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 28 tháng đến 31 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T Thành từ 27 tháng đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo Bùi Văn H 2.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe lôi tự chế; về án phí: Buộc các bị cáo Đ, Đ1, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự; miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Bùi Văn H.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H là bà Nguyễn Thị Chi vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo H. Tại bản luận cứ, bà Chi khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi của bị cáo H là có căn cứ và đề nghị HĐXX tuyên bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bị hại là anh Nguyễn Tất Thuân và chị Trương Thị Hòa vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Thuân và chị Hòa khẳng định đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào và đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 14/4/2019, tại xưởng gỗ của vợ chồng anh Nguyễn Tất Thuân và chị Trương Thị Hòa ở thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thế Đ, Bùi Văn H và Nguyễn Thành T đã cùng nhau lén lút trộm cắp của anh Thuân và chị Hòa 92 tấm gỗ các loại, trong đó có 85 tấm có kích thước (25x4x80)cm, 02 tấm có kích thước (60x7x280)cm, 03 tấm có kích thước (25x7x200)cm, 02 tấm có kích thước (60x7x100)cm với tổng khối lượng là 1,140m^3 có giá trị là 40.848.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 40.848.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[5] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo có sự thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ. Trong vụ án này, Nguyễn Thế Đ là người đề xuất việc phạm tội, trộm cắp xe lôi làm công cụ phạm tội và trực tiếp vào xưởng lấy gỗ và kéo xe gỗ về cất giấu nên giữ vai trò chính; Nguyễn Văn Đ1 là người tìm ra địa điểm trộm cắp gỗ, trực tiếp vào trộm cắp tài sản và tìm địa điểm gửi tài sản trộm cắp nên là người thực hành tích cực, giữ vài trò thứ hai trong vụ án; Nguyễn Thành T và Bùi Văn H là người đứng ngoài cảnh giới cho các bị cáo khác trộm cắp, đồng thời cũng là người đem tài sản trộm cắp được đi gửi nên cũng là người thực hành tích cực và cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thế Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 13 ngày 14/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2017, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 14/4/2019 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Nguyễn Thế Đ còn có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (ngày 29/10/2018 bị Công an phường T1, thành phố Hải Dương xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng); ngày 24/8/2006, bị Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; ngày 06/5/2008 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; mặc dù các bị cáo đã chở 1 xe lôi gỗ trộm cắp được về nhà ông Cẩn gửi, sau đó quay lại xưởng gỗ lấy tiếp 1 xe lôi gỗ nữa nhưng ngay từ đầu các bị cáo đã có mục đích lấy toàn bộ số gỗ đã xẻ thành miếng ở xưởng nhưng do số lượng nhiều, các bị cáo phải chở làm 2 chuyến nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên". Bị cáo Nguyễn Thế Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 vào ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử về tội "trộm cắp tài sản" nhưng hành vi phạm tội này xảy ra sau hành vi phạm tội tại huyện T nên không phải là tái phạm. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thành T và Bùi Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng đều có nhân thân không tốt, thể hiện: bị cáo Nguyễn Văn Đ1 vào ngày 26/9/2005 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành

vi đánh bạc, vào ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; bị cáo Bùi Văn H vào ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 26/01/2014); bị cáo Nguyễn Thành T vào ngày 30/4/2013 bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế Đ và bị cáo Nguyễn Thành T có bố được tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo T sau khi có quyết định truy nã của Cơ quan Công an đã đến Cơ quan có thẩm quyền đầu thú nên bị cáo Đ và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Những tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại là anh Nguyễn Tất Thuân và chị Trương Thị Hòa không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: 92 tấm gỗ lim Nam Phi mà các bị cáo trộm cắp của anh Thuân và chị Hòa đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đối với 02 xe máy mà các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản trong đó có chiếc xe máy Exiter màu đỏ đen do T điều khiển là xe T mượn của bạn tên Sơn và đã trả lại cho Sơn; còn chiếc xe máy Exiter của H sử dụng, H đã mua của một người không quen biết từ đầu năm 2019, sau đó H đã bán cho một người đàn ông ở khu vực huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương được số tiền 2.500.000 đồng. Đây là tiền bán phương tiện phạm tội nên cần tịch thu của H số tiền này nộp ngân sách nhà nước. Đối với 17 tấm gỗ thu giữ tại nhà ông Cẩn, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[12] Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ 01 xe lôi tự chế, các bị cáo không nhớ đã trộm cắp của ai. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho cơ quan Thi hành án

dân sự thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Lã Văn Cẩn và bà Nguyễn Thị Nhã khi cho Đ1 và đồng bọn gửi gỗ tại nhà mình không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[14] Tại bản án số 176/2019/HSST ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thế Đ 13 tháng tù, Nguyễn Văn Đ1 10 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp với bản án xét xử ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc các bị cáo Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[15] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn H và Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 31 (ba mươi mốt) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 13 (mười ba) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 176/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 44 (bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 17/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 29 (hai mươi chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 176/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, buộc bị

cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 17/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 17/8/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, 25/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu của bị cáo Bùi Văn H số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước (bị cáo H chưa nộp số tiền này).

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu 01 xe lôi tự chế trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Quá thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu thì phát mại sung quỹ Nhà nước (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn H.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện T;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu